

Số: 131 /BC-CTKTCTTL (CT)

Ninh Bình, ngày 02 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình lập Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (Biểu số 3 – Phụ lục II) như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Công ty được UBND tỉnh chấp thuận Kế hoạch tài chính năm 2024 tại văn bản số 86/UBND-VP5 ngày 26/01/2024. Trong năm 2024, Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành; sự ủng hộ, phối hợp của các địa phương; được Nhà nước cấp kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ tài chính kịp thời. Tài sản, vốn của Công ty được bảo toàn, sử dụng đúng mục đích, phát huy tốt hiệu quả, Công ty đã tiến hành sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng, bảo trì đúng quy định, hạn chế được tình trạng hư hỏng, xuống cấp của công trình. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu như sau:

1. Sản phẩm dịch vụ công ích:

Trong năm, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng, nghiệm thu đúng, đủ về diện tích và biện pháp phục vụ. Trường hợp bị cắt giảm diện tích có các quyết định của cấp thẩm quyền.

* Tổng diện tích tưới, tiêu, cấp nước và tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị thực hiện năm 2024: 139.565,2 ha; trong đó:

ĐVT: ha

STT	Nội dung	Diện tích tưới, tiêu, cấp nước	Diện tích tiêu, thoát nước khu vực nông thôn, đô thị (trừ vùng nội thị)
1	Vụ chiêm xuân	40.458,1	27.422,2
2	Vụ mùa	37.700,3	27.422,2

3	Vụ đông	5.944,0	
4	Nuôi trồng thủy sản	616,3	
	Tổng cộng	84.718,7	54.846,5

* Tổng diện tích tưới, tiêu, cấp nước, tiêu thoát nước năm 2024 theo Kế hoạch được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 43/UBND-VP5 ngày 17/01/2024 là 138.655,2 ha.

Diện tích thực hiện năm 2024 so với diện tích Kế hoạch được UBND tỉnh giao tăng 910 ha; nguyên nhân: tăng, giảm diện tích canh tác và nuôi trồng thủy sản không ổn định, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, tăng diện tích tiêu thoát nước nông thôn và đô thị.

2. Doanh thu:

* Tại văn bản số 86/UBND-VP5 ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ý kiến về kế hoạch tài chính năm 2024 của Công ty, tổng kế hoạch thu năm 2024 là 76.509 triệu đồng.

* Năm 2024, tổng doanh thu thực hiện của Công ty đạt: 96.081 triệu đồng.
Cụ thể:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng (+) /giảm (-)
1	Doanh thu cung cấp sản phẩm, DVCI thủy lợi	75.719	76.785	+1.066
2	Ngân sách hỗ trợ tài chính	0	17.147	+17.147
3	Doanh thu khai thác tổng hợp	190	94	-96
4	Doanh thu hoạt động tài chính	500	1.047	+547
5	Thu nhập khác	100	574	+474
	Tổng doanh thu:	76.509	96.081	+19.572

* Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 so với Kế hoạch tài chính tăng 19.572 triệu đồng; chi tiết tăng giảm doanh thu do:

- Tăng doanh thu dịch vụ công ích thủy lợi 1.066 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí sản xuất nông nghiệp thực hiện năm 2024 tăng 1.055 triệu đồng, nguyên nhân do tăng diện tích canh tác, NTTS và lúa tái sinh không ổn định; đồng thời vụ Mùa do ảnh hưởng của mưa lớn, bão số 3 và bão số 4 đã gây ngập úng một số diện tích huyện Kim Sơn nên Công ty đã vận hành trạm bơm để tiêu úng, do đó

chuyển đổi 463,7 ha diện tích tiêu từ biện pháp lợi dụng thủy triều sang biện pháp chủ động trọng lực kết hợp động lực, vì vậy kinh phí tăng.

+ Kinh phí tiêu thoát nước nông thôn – đô thị (trừ vùng nội thị) thực hiện năm 2024 tăng 11 triệu đồng, nguyên nhân do chuyển đổi diện tích lúa sang diện tích phi nông nghiệp.

- Tăng doanh thu từ hoạt động tài chính 547 triệu đồng do tăng lãi từ hoạt động tiền gửi;

- Tăng ngân sách tỉnh cấp hỗ trợ tiền điện bơm nước chống úng vượt kế hoạch: 17.147 triệu đồng;

- Tăng doanh thu từ hoạt động tiêu thay thế: 434 triệu đồng;

- Tăng thu nhập khác 474 triệu đồng do tăng từ thu thanh lý vật tư, phế liệu thu hồi và các khoản thu khác;

- Giảm doanh thu khai thác tổng hợp 96 triệu đồng do thi công nâng cấp hồ Yên Quang – Nho Quan làm giảm nguồn thu nuôi trồng thủy sản.

3. Lợi nhuận trước thuế:

Kế hoạch tài chính được UBND tỉnh chấp thuận lợi nhuận trước thuế là 0 đồng; Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024 là 0 đồng, bằng chỉ tiêu Kế hoạch tài chính được UBND tỉnh giao.

4. Thuế và các khoản nộp ngân sách:

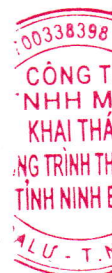
Trong năm 2024, Công ty đã kê khai, nộp đầy đủ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước. Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách đã nộp năm 2024 là 357 triệu đồng, trong đó:

- Tiền thuế môn bài: 3 triệu đồng;
- Tiền thuê đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 208 triệu đồng;
- Tiền thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp: 114 triệu đồng;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 0 đồng;
- Thuế thu nhập cá nhân: 32 triệu đồng;

5. Thuận lợi, khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Cơ chế chính sách của Nhà nước ngày càng hoàn thiện, tạo ra hành lang pháp lý thông thoáng thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.



- Hoạt động Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi những năm qua luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ban ngành và sự phối hợp chặt chẽ, giúp đỡ tạo điều kiện của UBND các huyện, thành phố trong tỉnh. Các địa phương đã phối hợp điều tiết nước tốt nên đã hạn chế tình trạng mất nước, giảm chi phí sản xuất kinh doanh, là điều kiện thuận lợi cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

- Những năm qua Công ty được các cấp, các ngành quan tâm cấp kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi kịp thời, cấp hỗ trợ tài chính, Công ty có nguồn kinh phí để chủ động trong hoạt động phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Ban lãnh đạo Công ty đoàn kết, đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, người lao động trong đơn vị khắc phục khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Cán bộ công nhân viên của Công ty có năng lực chuyên môn cao, trình độ tay nghề tốt, luôn yên tâm, tin tưởng gắn bó trách nhiệm với đơn vị.

b. Khó khăn:

- Đơn giá sản phẩm dịch vụ, công ích thủy lợi nhiều năm không được tăng, giá như hiện nay chưa đảm bảo tính đúng, tính đủ theo định mức và các quy định về chế độ chính sách của Nhà nước, Công ty không đủ kinh phí để thực hiện sửa chữa công trình, trích khấu hao TSCĐ theo quy định, tiền lương và các chế độ của người lao động rất thấp; các nhiệm vụ theo quy định của nhà nước như đo đạc, kiểm định đánh giá an toàn công trình; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình là hồ chứa, các tuyến kênh, cống; quy trình vận hành... chưa được thực hiện do chưa có nguồn kinh phí.

- Diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp do sự phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đô thị hóa ngày càng tăng làm chia cách hệ thống công trình thủy lợi và khu tưới gây khó khăn trong phục vụ. Mặt khác hiệu quả từ việc sử dụng đất nông nghiệp không cao, dẫn đến người nông dân bỏ canh tác, doanh thu của doanh nghiệp ngày càng giảm.

- Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công ty không có căn cứ để thực hiện giá dịch vụ tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Công ty đang tạm thu giá dịch vụ vận tải qua âu thuyền; giá dịch vụ nuôi trồng thủy sản tại hồ chứa; giá dịch vụ kinh doanh, các hoạt động vui chơi giải trí theo mức thu thực tế đang thực hiện. Chi phí cho một số công trình có nhiệm vụ thoát lũ, ngăn lũ, ngăn mặn, ngăn triều cường, giữ ngọt chưa được Nhà nước hỗ trợ giá.

- Các quy định về chính sách tiền lương của Nhà nước chưa đồng nhất do khi xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch và xác định quỹ tiền lương thực hiện thì tính theo mức lương cơ sở, khi trả lương cho người lao động thì trả theo mức lương tối thiểu vùng, khi tiền lương vùng tăng nhanh hơn mức tăng lương cơ sở sẽ dẫn đến Công ty không đủ nguồn để trả lương cho lao động theo mức tối thiểu vùng. Tiền lương bình quân của người lao động trong Công ty còn thấp so với mặt bằng chung trên thị trường lao động, tốc độ tăng tiền lương của Công ty chậm hơn nhiều so với tốc độ tăng chỉ số giá cả tiêu dùng.

- Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ nội thị) còn khó khăn do vùng nội thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình không có công trình tiêu thoát nước riêng. Việc tiêu thoát nước cho khu vực nội thị do các công trình thủy lợi Công ty đang quản lý, đảm nhiệm nhưng không được hỗ trợ kinh phí.

- Công trình thủy lợi do Công ty quản lý hầu hết đã được xây dựng từ nhiều năm trước, nhiều công trình bị xuống cấp đặc biệt nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn cho người lao động khi vận hành trong khi Công ty không có kinh phí để sửa chữa nâng cấp, không đủ kinh phí để sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên để hạn chế tình trạng xuống cấp của công trình.

- Điều kiện làm việc của các bộ phận trong Công ty còn nhiều khó khăn, phòng làm việc của bộ phận chuyên môn chưa thông thoáng, nhiều nơi chưa có trụ sở làm việc hoặc bị xuống cấp không đảm bảo an toàn cho người lao động.

- Tình trạng vi phạm Luật Thủy lợi vẫn diễn biến phức tạp, vẫn còn người dân lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, thải rác vào hệ thống công trình thủy lợi gây tăng chi phí sản xuất.

- Kết quả hạch toán của Công ty không có lợi nhuận để trích lập hai quỹ khen thưởng phúc lợi, Công ty không được ngân sách cấp hỗ trợ do đó Công ty rất không có kinh phí để thực hiện chi khen thưởng, phúc lợi cho người lao động.

- Năm 2024 có diễn biến tình hình thời tiết phức tạp, khó lường. Từ tháng 6/2024 đến tháng 9/2024 trên địa bàn tỉnh xảy ra nhiều đợt mưa lũ với cường độ rất lớn, đặc biệt chịu tác động trực tiếp từ cơn bão số 3 (Yagi) là cơn bão mạnh nhất trong 70 năm qua trên đất liền, với nhiều đặc điểm chưa từng có tiền lệ, là siêu bão với cường độ rất mạnh (gió giật cấp 17), sức tàn phá rất lớn, phạm vi ảnh hưởng rất rộng, gây ra mưa lớn dài ngày, kết hợp với tình trạng xả lũ ở thượng nguồn một số con sông lớn, đã gây ra tình trạng ngập lụt rất nghiêm trọng.



Để khắc phục hậu quả của cơn bão số 3 và khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã khắc phục sửa chữa tạm thời, tuy nhiên với nguồn tài chính hạn hẹp, Công ty không có kinh phí để sửa chữa hết các công trình.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
1	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	138.655,2	139.565,2
-	Diện tích tưới, tiêu, cấp nước	ha	84.018,0	84.718,7
-	Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị (trừ nội thị)	ha	54.637,2	54.846,5
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	76,5	96,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0	0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0	0
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,35	0,36
6	Tổng số cán bộ, lao động bình quân (bao gồm NQL và KSV)	Người	717	693
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	45,97	45,79
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,57	1,44
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	44,40	44,35

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2024, Công ty không thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công). Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Cổng TTĐT);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (báo cáo);
- Công khai tại website Công ty;
- Lưu: TCKH, VT.



Lê Tuấn Hòa